

Số : **09** /2018..DSST.  
Ngày 12/7/2018.  
V/V Vay tại sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA TỈNH PHÚ THỌ**  
*Với hội đồng xét xử gồm có:*

- + Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Khải**.
- + Các hội thẩm nhân dân:
  - 1/ Ông **Hà Ngọc Lĩnh**.
  - 2/ Ông **Đào Trung Kiên**.
- + Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh**.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018. tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh ba xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số:03/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 1 năm 2018, về việc kiện vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng chính sách xã hội Huyện T**, có trụ sở tại khu 4 Thị trấn T – Huyện T - Tỉnh P. Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Anh T**, chức vụ giám đốc đại diện.

Bị đơn: Bà **Chu Thị C** sinh năm 1961.  
Ông **Nguyễn Văn T** sinh năm 1990.  
Đều trú tại: khu 4 Xã Đ – huyện T – tỉnh P.

Các bên đương sự đại diện ngân hàng chính sách cú mặt bà Chu Thị C, ông T vắng mặt tại phiên toà. .

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T trình bày như sau:

Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T là tổ chức tín dụng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ngành nghề hoạt động là cho vay tiền, thu nợ các hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trên địa bàn Huyện T.

Ngày 02/4/2010, Ngân hàng có cho hộ bà Chu Thị C trú tại khu 4 xã Đ – huyện T vay số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) lãi xuất cho vay là

0,9%/tháng, thời hạn cho vay là 36 tháng, chương trình cho vay thương nhân vùng có khó khăn, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/4/2013.

Quá trình vay vốn trong hạn hộ bà C chưa trả hết tiền gốc, Ngân hàng đã ra hạn thêm, hạn cuối cùng là ngày 09/4/2014, hộ bà C phải thanh toán xong cho Ngân hàng, đến ngày 09/10/2014 hộ bà C đã trả tiền gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và trả lãi, số tiền gốc còn lại 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) cho đến nay bà C chưa trả cho Ngân Hàng. Nay Ngân Hàng yêu cầu hộ bà C phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn 2.895.000đ và lãi quá hạn là 11.093.750đ như đã cam kết trong bản hợp đồng vay vốn của Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành báo gọi hộ ông bà Chu Thị C đến Tòa án để giải quyết, từ khi thụ lý cho đến khi hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Chu Thị C đều vắng mặt, không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra đánh giá đầy đủ, toàn diện cứ chứng cứ và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bà Chu Thị C, ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã giao hợp lệ: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Chu Thị C vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy Tòa án vẫn xét xử vắng mặt C, ông T là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Việc Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T yêu cầu hộ Bà Chu Thị C phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000đ và 13.988.750đ tiền lãi là có cơ sở bởi lẽ:

Ngày 02/4/2010, hộ bà Chu Thị C có làm đơn đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T vay tiền được thể hiện tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo chương trình cho vay Thương nhân vùng khó khăn, họ tên người vay là bà Chu Thị C, họ tên người thừa kế là Nguyễn Văn T là con được Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T duyệt cho vay là 30.000.000đ, thời hạn xin vay 36 tháng, lãi suất 0,9%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, lãi suất tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 09. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/4/2013, người vay bà Chu Thị C, người thừa kế là con Nguyễn Văn T đều ký nhận trong việc vay vốn này.

Quá trình hộ bà C vay vốn sử dụng đến ngày phải thanh toán trả cho Ngân hàng, hộ bà C không trả được, Ngân hàng phải ra hạn thêm một năm nữa, đến ngày 09/10/2014 hộ bà C mới trả 5.000.000đ tiền gốc, số còn lại là 25.000.000đ. Ngân hàng có thông báo cho bà C trả nốt số tiền gốc và lãi hàng tháng nhưng bà C không trả.

Đối với khoản lãi trong hạn được thể hiện từ ngày 02/4/2010 cho đến ngày 09/4/2013 lãi xuất 0,9% ( 30.000.000đ tiền gốc x 0,9% x 1.102 ngày : bình quân 1 tháng = 9.918.000đ), từ ngày 10/4/2013 đến ngày 09/10/2014 lãi xuất là 0,9% (số tiền 25.000.000đ tiền gốc x 0,9% x 548 ngày : bình quân 1 tháng = 4.110.000đ) cộng phần lãi trong hạn là 14.028.000đ, đã trả 11.133.000đ, còn 2.895.000đ cho đến nay vẫn chưa trả.

Về phần lãi quá hạn được tính như sau: từ ngày 10/10/2014 đến ngày 12/7/2018 lãi xuất là 1,17% (số tiền 25.000.000đ tiền gốc x 1,17% x 1.370 ngày: bình quân 1 tháng = 13.357.500đ đã trả 1.942.000đ, còn phải trả lãi là 11.415.500đ.

Tổng cộng phần lãi trong hạn hộ bà C còn nợ là 2.895.000đ, phần lãi quá hạn là 11.415.500đ, cộng hai khoản là 14.310.500đ, buộc hộ bà C phải trả.

Ngoài ra bà Chu Thị C và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự theo quy định của Pháp luật, hoàn trả lại cho Ngân hàng chính sách xã hội Huyện T khoản tiền dự phí dân sự đã nộp.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 463, 464, khoản 1,4,5 điều 466 bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh P.

Xử buộc : Bà Chu Thị Canh và ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh P số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc. Lãi xuất trong hạn và quá hạn là 14.310.500đ. Tổng cộng là: 39.310.500đ (Ba mươi chín triệu ba trăm mười nghìn năm trăm đồng ).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm hộ bà Chu Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất mà các bên đã thỏa thuận trong bản hợp đồng ngày 2/4/2010, cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Bà Chu Thị C và ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.965.525đ (Một triệu chín trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm hai mươi năm đồng ) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện T 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tại phiếu thu số 0004078 ngày 26/1/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện ngân hàng chính sách xã hội Huyện T có mặt có quyền kháng cáo, Bà Chu Thị C và ông Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bảo sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi Hành án Dân Sự./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
Thẩm phán, chủ tọa phiên Toà.**

**Nơi gửi:**

- VKSND Huyện.
- Thi Hành án.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ + án văn
- UBND Xã Đ.

**Nguyễn Hữu Khải.**